

Số: 29/KH-UBND

Tuyên Quang, ngày 15 tháng 02 năm 2022

KẾ HOẠCH

Triển khai thực hiện chính sách trợ giúp pháp lý cho người khuyết tật, người khuyết tật có khó khăn về tài chính năm 2022

Thực hiện Quyết định số 09/QĐ-BTP ngày 07/01/2022 của Bộ Tư pháp về ban hành Kế hoạch triển khai thực hiện chính sách trợ giúp pháp lý cho người khuyết tật, người khuyết tật có khó khăn về tài chính năm 2022, Ủy ban nhân dân tỉnh ban hành kế hoạch thực hiện cụ thể như sau:

I. MỤC TIÊU, YÊU CẦU

1. Mục tiêu

Nâng cao năng lực người thực hiện trợ giúp pháp lý và chất lượng vụ việc trợ giúp pháp lý, đẩy mạnh công tác phối hợp, các hoạt động truyền thông và kiểm tra, giám sát, bảo đảm người khuyết tật, người khuyết tật có khó khăn về tài chính được cung cấp dịch vụ pháp lý miễn phí theo quy định của pháp luật về trợ giúp pháp lý.

2. Yêu cầu

a) Nội dung các hoạt động cụ thể, phù hợp với đặc thù của người khuyết tật và phù hợp với quy định của Luật Trợ giúp pháp lý năm 2017, cũng như các mục tiêu, nhiệm vụ, giải pháp, đã xác định trong các kế hoạch, chương trình, đề án về người khuyết tật (Kế hoạch thực hiện Công ước của Liên hợp quốc về quyền của người khuyết tật ban hành kèm theo Quyết định số 1100/QĐ-TTg ngày 21/6/2016 của Thủ tướng Chính phủ; Kế hoạch tổ chức thực hiện Chỉ thị số 39-CT/TW ngày 01/11/2019 của Ban Bí thư Trung ương Đảng khóa XII về tăng cường sự lãnh đạo của Đảng đối với công tác người khuyết tật được Thủ tướng Chính phủ phê duyệt tại Quyết định số 753/QĐ-TTg ngày 03/6/2020; Chương trình trợ giúp người khuyết tật giai đoạn 2021-2030 ban hành kèm theo Quyết định số 1190/QĐ-TTg ngày 05/8/2020 của Thủ tướng Chính phủ).

b) Tăng cường tham gia, phối hợp chặt chẽ với các cơ quan, tổ chức có liên quan, nhất là cơ quan tiền hành tổ tụng, các cơ quan, tổ chức về người khuyết tật.

c) Trong quá trình triển khai thực hiện chính sách trợ giúp pháp lý cho người khuyết tật, người khuyết tật có khó khăn về tài chính có thể lồng ghép với các hoạt động trợ giúp pháp lý khác nhằm đảm bảo tính khả thi, hiệu quả.

II. CÁC HOẠT ĐỘNG THỰC HIỆN CHÍNH SÁCH TRỢ GIÚP PHÁP LÝ CHO NGƯỜI KHUYẾT TẬT THUỘC DIỆN ĐƯỢC TRỢ GIÚP PHÁP LÝ

1. Nâng cao năng lực cho người thực hiện trợ giúp pháp lý

Hoạt động: Xây dựng các chương trình, tài liệu và tổ chức tập huấn, bồi dưỡng cho đội ngũ người thực hiện trợ giúp pháp lý về kiến thức và kỹ năng nghiệp vụ trợ giúp pháp lý cho người khuyết tật, người khuyết tật có khó khăn về tài chính.

a) *Đơn vị chủ trì:* Sở Tư pháp (Trung tâm trợ giúp pháp lý nhà nước)

b) *Đơn vị phối hợp:* Các cơ quan, tổ chức và cá nhân có liên quan.

c) *Thời gian thực hiện:* Từ Quý I đến Quý IV.

2. Thực hiện trợ giúp pháp lý cho người khuyết tật, người khuyết tật có khó khăn về tài chính

Hoạt động: Thực hiện vụ việc trợ giúp pháp lý cho người khuyết tật, người khuyết tật có khó khăn về tài chính (bảo đảm 100% người khuyết tật thuộc đối tượng được trợ giúp pháp lý được cung cấp dịch vụ pháp lý miễn phí khi có yêu cầu). Chú trọng thực hiện tư vấn chính sách đặc thù dành cho người khuyết tật ở các dạng tật khác nhau và vụ việc tham gia tố tụng.

a) *Đơn vị chủ trì:* Sở Tư pháp (Trung tâm trợ giúp pháp lý nhà nước).

b) *Đơn vị phối hợp:* Cơ quan có thẩm quyền tiến hành tố tụng, cơ sở giam giữ, trại giam, Ủy ban nhân dân xã, phường, thị trấn và Hội Bảo trợ người khuyết tật và trẻ em mồ côi, các cơ sở trợ giúp xã hội, các tổ chức khác của người khuyết tật.

c) *Thời gian thực hiện:* Từ Quý I đến Quý IV.

3. Thực hiện truyền thông, tăng cường khả năng tiếp cận trợ giúp pháp lý cho người khuyết tật, người khuyết tật có khó khăn về tài chính

Hoạt động 1: Truyền thông về hoạt động trợ giúp pháp lý và quyền được trợ giúp pháp lý của người khuyết tật, người khuyết tật có khó khăn về tài chính trên các phương tiện thông tin đại chúng hoặc các hình thức truyền thông khác phù hợp với các dạng tật của người khuyết tật; tổ chức điểm truyền thông về trợ giúp pháp lý cho người khuyết tật, người khuyết tật có khó khăn về tài

chính ở cơ sở; lồng ghép việc truyền thông trợ giúp pháp lý và quyền được trợ giúp pháp lý cho người khuyết tật, người khuyết tật có khó khăn về tài chính với các chương trình, đề án khác về người khuyết tật ở địa phương, nhất là tại xã, phường, thị trấn nơi người khuyết tật sinh sống; đẩy mạnh ứng dụng công nghệ thông tin, mạng xã hội trong hoạt động truyền thông để tăng cường khả năng tiếp cận trợ giúp pháp lý cho người khuyết tật, người khuyết tật có khó khăn về tài chính.

a) Đơn vị chủ trì: Sở Tư pháp (Trung tâm trợ giúp pháp lý nhà nước).

b) Đơn vị phối hợp: Các cơ quan, đơn vị truyền thông để thực hiện truyền thông trên Đài Phát thanh - Truyền hình tỉnh; Đài Truyền thanh - truyền hình huyện, thành phố; Báo Tuyên Quang; cơ quan có thẩm quyền tiến hành tố tụng, cơ sở giam giữ, trại giam, Sở Lao động - Thương binh và Xã hội, Ủy ban nhân dân cấp huyện, Ủy ban nhân dân cấp xã, Hội Bảo trợ người khuyết tật và trẻ em mồ côi, các cơ sở trợ giúp xã hội, trường học, các tổ chức khác của người khuyết tật.

c) Thời gian thực hiện: Từ Quý I đến Quý IV.

Hoạt động 2: Biên soạn và phát hành bảng thông tin, hộp tin, tờ thông tin về trợ giúp pháp lý, tờ gấp pháp luật và các ấn phẩm chuyên dụng khác có nội dung về chính sách trợ giúp pháp lý và quyền được trợ giúp pháp lý của người khuyết tật, người khuyết tật có khó khăn về tài chính cho cơ quan có thẩm quyền tiến hành tố tụng, cơ sở giam giữ và trại giam, Hội Bảo trợ người khuyết tật và trẻ em mồ côi, các cơ sở trợ giúp xã hội, trường học và các tổ chức khác của người khuyết tật, bảo đảm 100% cơ quan có thẩm quyền tiến hành tố tụng, cơ sở giam giữ, trại giam và Hội Bảo trợ người khuyết tật và trẻ em mồ côi, các cơ sở trợ giúp xã hội, trường học và các tổ chức khác của người khuyết tật được tiếp cận các sản phẩm truyền thông về trợ giúp pháp lý.

a) Đơn vị chủ trì: Sở Tư pháp (Trung tâm trợ giúp pháp lý nhà nước).

b) Đơn vị phối hợp: Cơ quan có thẩm quyền tiến hành tố tụng, cơ sở giam giữ và trại giam, Hội Bảo trợ người khuyết tật và trẻ em mồ côi, các cơ sở trợ giúp xã hội, trường học và các tổ chức khác của người khuyết tật, Phòng lao động - Thương binh và Xã hội cấp huyện và Ủy ban nhân dân cấp xã.

c) Thời gian thực hiện: Từ Quý I đến Quý IV.

Hoạt động 3: Tổ chức các hoạt động truyền thông về trợ giúp pháp lý trọng tâm nhân ngày Người khuyết tật Việt Nam (18/4); ngày Quốc tế Người khuyết tật (3/12) bằng các hình thức phù hợp.

a) Đơn vị chủ trì: Sở Tư pháp (Trung tâm trợ giúp pháp lý nhà nước)

b) *Đơn vị phối hợp*: Đài Phát thanh - Truyền hình tỉnh, Đài Truyền thanh - truyền hình huyện, thành phố; Báo Tuyên Quang; Sở Lao động - Thương binh và Xã hội, Ủy ban nhân dân cấp huyện, Ủy ban nhân dân cấp xã, Hội Bảo trợ người khuyết tật và trẻ em mồ côi, các cơ sở trợ giúp xã hội, các tổ chức khác của người khuyết tật.

c) *Thời gian thực hiện*: Quý II, Quý IV.

4. Theo dõi, hướng dẫn, kiểm tra việc thực hiện chính sách trợ giúp pháp lý cho người khuyết tật, người khuyết tật có khó khăn về tài chính; khảo sát, đánh giá kết quả, nhu cầu thực hiện trợ giúp pháp lý cho người khuyết tật, người khuyết tật có khó khăn về tài chính

Hoạt động: Theo dõi, hướng dẫn, kiểm tra việc thực hiện chính sách trợ giúp pháp lý cho người khuyết tật, người khuyết tật có khó khăn về tài chính và các văn bản quy phạm pháp luật có liên quan.

a) *Đơn vị chủ trì*: Sở Tư pháp.

b) *Đơn vị phối hợp*: Sở Lao động - Thương binh và Xã hội, Hội Bảo trợ người khuyết tật và trẻ em mồ côi, các cơ sở bảo trợ xã hội, các tổ chức khác của người khuyết tật.

c) *Thời gian thực hiện*: Từ Quý I đến Quý IV.

III. KINH PHÍ THỰC HIỆN

1. Kinh phí thực hiện chính sách trợ giúp pháp lý cho người khuyết tật, người khuyết tật có khó khăn về tài chính được bố trí trong dự toán chi thường xuyên của đơn vị; các Chương trình mục tiêu quốc gia, các Chương trình, Đề án liên quan khác theo phân cấp của pháp luật về ngân sách nhà nước; đóng góp, hỗ trợ của các tổ chức, cá nhân (nếu có).

2. Trung tâm trợ giúp pháp lý nhà nước lập dự toán kinh phí ngân sách đối với các hoạt động do Sở Tư pháp (Trung tâm trợ giúp pháp lý nhà nước) chủ trì thực hiện. Việc lập, sử dụng và quyết toán kinh phí ngân sách thực hiện trợ giúp pháp lý cho người khuyết tật, người khuyết tật có khó khăn về tài chính theo Luật Ngân sách nhà nước và các văn bản quy phạm pháp luật hiện hành.

IV. TỔ CHỨC THỰC HIỆN

1. Sở Tư pháp chủ trì phối hợp với Sở Lao động - Thương binh và Xã hội theo dõi, đôn đốc các cơ quan, đơn vị trong việc triển khai thực hiện các nhiệm vụ được nêu trong Kế hoạch bảo đảm đúng tiến độ; đồng thời có trách nhiệm tổng hợp, báo cáo Ủy ban nhân dân tỉnh và Bộ Tư pháp về kết quả thực hiện.

2. Việc tổ chức thực hiện Kế hoạch phải đảm bảo theo các yêu cầu về phòng, chống dịch bệnh Covid-19 của Trung ương và tình hình thực tế tại địa phương.

3. Các sở, ngành có liên quan, Ủy ban nhân dân huyện, thành phố căn cứ vào nội dung Kế hoạch tổ chức triển khai thực hiện; báo cáo kết quả triển khai thực hiện (theo đề nghị của Sở Tư pháp) để tổng hợp.

Trong quá trình triển khai thực hiện, nếu có khó khăn, vướng mắc, các sở, ngành, Ủy ban nhân dân huyện, thành phố kịp thời phản ánh về Sở Tư pháp để tổng hợp, báo cáo Ủy ban nhân dân tỉnh chỉ đạo giải quyết./.

TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH

Nơi nhận:

- Bộ Tư pháp; | (báo cáo)
- Chủ tịch UBND tỉnh;
- Phó CT UBND tỉnh Hoàng Việt Phương;
- Ban Nội chính Tỉnh ủy;
- Ủy ban MTTQ và các tổ chức CT-XH tỉnh;
- Ban Pháp chế HĐND tỉnh;
- Các sở, ban, ngành thuộc tỉnh;
- Công an tỉnh; TAND tỉnh, VKSND tỉnh;
- UBND huyện, thành phố;
- Chánh VP, Phó CVP UBND tỉnh;
- Báo Tuyên Quang, Đài PT-TH tỉnh;
- Hội Bảo trợ người khuyết tật và trẻ em mồ côi;
- Lưu: VT, NC (Ng).

Hoàng Việt Phương